

Bản án số: 458/2018/HS-PT

Ngày: 21 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành;

Ông Phạm Văn Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 337/2018/TLPT- HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; cư trú: Khóm 3, Phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị D; Chồng: Nguyễn Văn Th và có 06 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13.11.2017 đến nay; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, tại tiệm game H, Lê Bảo Th rủ Trần Quốc K, Cao Nhật H, Trương Tấn T đi trộm và cả nhóm đồng ý. Cả nhóm về nhà K lấy công cụ gồm một đoạn sắt và 01 cây tua vít. Sau đó, nhóm của Th đi bộ đến khu vực Phường 2, thành phố C thì phát hiện nhà bà Hà Kim L, sinh năm 1960, địa chỉ: Số 90, đường L, Khóm 3, Phường 2, thành phố C, tỉnh Cà Mau khóa cửa ngoài nên cả nhóm cùng thống nhất đột nhập vào nhà trộm tài

sản. Th dùng thanh sắt cạy ổ khóa ngoài và dùng cây tua vít cạy lấy cửa sắt. Khoảng 05 phút sau thì cạy xong, H đứng ngoài canh đường, Th cùng K, T vào trong nhà tìm tài sản.

- K đi ra nhà sau tìm được con heo bằng đất nên đem ra nhà trước đập và lấy được số tiền 5.000.000đ bỏ vào bọc rồi đưa cho H giữ.

- T, đến chỗ chiếc xe đang đậu gần cầu thang, dùng tay móc cốp xe lấy trộm số tiền 500.000đ và giữ lại không đưa cho nhóm.

- Th lên lầu 2, vào phòng ngủ của anh Nguyễn Chí C1 và chị Võ Thị Th1 dùng cây dao lấy dưới nhà và cây vít cạy hộc tủ ra lấy trộm 44.000.000đ, 100 USD và 03 túi vải bên trong có nhiều vàng gồm:

+ Vàng miếng SJC: 02 miếng, trọng lượng 01 lượng/miếng.

+ Vàng 24k, trọng lượng 142,92 chỉ, gồm: 03 chiếc nhẫn trơn, trọng lượng mỗi chiếc 10 chỉ; 02 nhẫn trơn, trọng lượng mỗi chiếc 2 chỉ; 01 chiếc nhẫn trơn, trọng lượng 1,97 chỉ; 01 chiếc nhẫn trơn, trọng lượng 1,98 chỉ; 04 chiếc nhẫn trơn, trọng lượng mỗi chiếc 3 chỉ; 01 chiếc nhẫn trơn, trọng lượng 2,97 chỉ; 18 chiếc nhẫn trơn, trọng lượng mỗi chiếc 5 chỉ.

+ Vàng 18K, trọng lượng 25,66 chỉ, gồm: 03 nhẫn có gắn hột tròn, trọng lượng mỗi chiếc 1 chỉ; 01 dây chuyền khoen lật, trọng lượng 5,78 chỉ; 01 dây chuyền hình bông dứa, trọng lượng 3,5 chỉ; 01 dây chuyền khoen lật, trọng lượng 0,4 chỉ; 01 chiếc lắc tay, trọng lượng 12,98 chỉ.

Cả nhóm lấy số vàng cùng tiền đi về nhà K và chia đều cho Th, T, H mỗi người 10.000.000đ, K giữ số tiền 19.000.000đ, T giữ 100 USD, riêng số vàng để trong 03 túi vải thì do Th giữ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 08/9/2017, Th gửi các túi vải cho Nguyễn Thị C (bà ngoại của K). C mở ra kiểm tra thì phát hiện có nhiều vàng nên biết được đây là tài sản do Th trộm cắp mà có, do bà biết Th còn nhỏ tuổi sống nương nhờ nhà C, không có công ăn việc làm. Tuy biết đây là tài sản do Th phạm tội mà có nhưng C vẫn cất giữ các túi vàng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Th gặp C nói nhận lại các túi vàng đã gửi. C mở tủ lấy vàng và tự ý lấy lại 03 chiếc nhẫn vàng 24k, có trọng lượng 12 chỉ, rồi sau đó đưa các túi vàng lại cho Th.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị C thừa nhận đã lấy 12 chỉ vàng mà Th gửi.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 5.10/KL-HĐĐG ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cà Mau, kết luận đối với tài sản trộm là vàng có giá trị như sau: 652.211.400đ (sáu trăm năm mươi hai triệu, hai trăm mười một nghìn, bốn trăm đồng).

Theo Công văn số 536/GMA-TH&KSNB ngày 22/9/2017 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh Cà Mau cung cấp thông tin tỷ giá USD quy ra đồng Việt Nam xác định vào ngày 08/9/2017 thì 01USD quy ra đồng Việt

Nam là 22.432VNĐ, do đó 100USD quy ra đồng Việt Nam là 2.243.200đ.

Như vậy, tổng giá trị tiền, vàng và ngoại tệ vợ chồng Võ Thị Th1 bị mất trộm là 703.954.600đ (bảy trăm lẻ ba triệu, chín trăm năm mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng), gồm tiền Việt Nam 49.500.000đ; vàng 652.211.400đ và ngoại tệ là 2.243.200đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 3 Điều 323; Điều 38; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 02 tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố các bị cáo Lê Bảo Th, Trần Quốc K, Trương Tấn T và Cao Nhật H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Thị Tr phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25/5/2018, bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo tuổi đã cao, thành khẩn khai báo, đã nộp lại toàn bộ số vàng cất giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm do tài sản bị cáo chứa chấp tài sản có giá trị lớn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận:

Mặc dù biết cháu của mình là Trần Quốc K cùng với bạn là Lê Bảo Th, Cao Nhật H, và Trương Tấn T có hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng khi Th nhờ cất giữ túi vàng, bị cáo Nguyễn Thị C vẫn nhận và cất giữ giùm. Sau đó, khi Th yêu cầu lấy lại số vàng thì bị cáo tự ý lấy 12 chỉ vàng 24k, số còn lại bị cáo trả cho Th để tiếp tục đưa đi nơi khác tiêu thụ.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 26/7/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo biết các bị cáo khác trộm cắp tài sản của người khác nhưng không trình báo cơ quan công an, không động viên các bị cáo trả lại tài sản và tự thú hành vi phạm tội mà lại giúp các bị cáo cất giữ tài sản trộm cắp được. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng nảy sinh lòng tham, cất lại 12 chỉ vàng để bán tiêu xài. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo đã khắc phục hậu quả 12 chỉ vàng chiếm đoạt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại thời điểm phạm tội bị cáo đã 70 tuổi, từ đó xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù cho cả 02 tội là phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không đưa ra được chứng cứ, tình tiết nào mới, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 3 Điều 323, Điều 38, điểm b, o, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành của 02 tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Đặng Văn Thành

Trần Thị Thu Thủy